

Bài 19

TỪ SAU TRUNG VƯƠNG ĐẾN TRƯỚC LÝ NAM ĐẾ (Giữa thế kỉ I - Giữa thế kỉ VI)

(1 tiết)

I – Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

– Từ sau thất bại của cuộc kháng chiến thời Trung Vương, phong kiến Trung Quốc đã thi hành nhiều biện pháp hiểm độc nhằm biến nước ta thành một bộ phận của Trung Quốc, từ việc tổ chức, sắp đặt bộ máy cai trị đến việc bắt dân ta theo phong tục và luật Hán... Chính sách "đồng hoá" được thực hiện triệt để ở mọi phương diện.

– Chính sách cai trị, bóc lột tàn bạo của các triều đại phong kiến Trung Quốc nhằm không chỉ xâm chiếm nước ta lâu dài mà còn muốn xoá bỏ sự tồn tại của dân tộc ta.

– Nhân dân ta đã không ngừng đấu tranh để thoát khỏi tai họa đó.

2. Về kỹ năng

– Biết phân tích, đánh giá những thủ đoạn cai trị của phong kiến phương Bắc thời Bắc thuộc.

– Biết tìm nguyên nhân vì sao dân ta không ngừng đấu tranh chống ách áp bức của phong kiến phương Bắc.

II – Những điều cần lưu ý

Bài này giúp HS nắm vững được những nét chủ yếu về chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc đối với nước ta, GV cần lưu ý những điểm dưới đây :

1. Sau thất bại của cuộc kháng chiến thời Trung Vương, nước ta bị các triều đại phong kiến Trung Quốc (Hán, Ngô, Tấn...) tiếp tục thống trị đô hộ. Nhà Hán tiếp tục thực hiện âm mưu xoá bỏ nước ta, dân tộc ta bằng biện pháp "đồng hoá" toàn diện : từ việc tổ chức sắp xếp bộ máy cai trị, đến việc tổ chức bóc lột triệt để mọi người dân Âu Lạc ; từ việc loại trừ người Âu Lạc khỏi bộ máy cai

trị đến việc tìm cách xoá bỏ mọi phong tục, tập quán của người Âu Lạc để dần dần "Hán hoá" dân ta.

Như vậy, mưu đồ thôn tính vĩnh viễn nước ta của nhà Hán đã thể hiện rõ trong việc sắp xếp hệ thống quan lại và tổ chức liên kết các quận, huyện.

2. GV cần nhấn mạnh rằng, thời kì Bắc thuộc kéo dài hơn (nếu tính theo đời người, thì 1000 năm có khoảng 40 – 60 đời). Với những biện pháp thực hiện chính sách đồng hoá nói trên, đây là thử thách kéo dài ác liệt trong cuộc đấu tranh bảo vệ bản sắc dân tộc ở mọi khía cạnh văn hoá vật chất và tinh thần. HS phải nhận thức được công lao to lớn của tổ tiên trong công cuộc dựng nước và giữ nước.

3. Chính sách bóc lột nhân dân ta của các triều đại phong kiến phương Bắc rất tàn bạo, dã man ; việc bắt cống nạp là cách bóc lột chủ yếu của bọn đô hộ Trung Quốc đối với người dân Âu Lạc. Cống nạp tức là nộp sản vật cho vua chúa hay nước mà mình chịu tham phục dưới thời phong kiến. Nhưng ở thời Bắc thuộc, ngoài việc bắt nộp những sản vật, chúng còn bắt cống nạp cả những người thợ thủ công khéo tay để đưa về Trung Quốc xây dựng cung điện, đền đài, lăng tẩm... (Tôn Tư đã bắt hàng ngàn thợ thủ công khéo tay người Việt sang xây dựng kinh đô Kiến Nghiệp ở Nam Kinh).

Như vậy, chính sách cống nạp mà phong kiến phương Bắc áp dụng nhằm khai thác bóc lột triệt để miền "ruộng bãi phì nhiêu", "của lạ núi, biển không đâu quý bằng" ở nước ta.

Cách cướp đoạt thể hiện ở chỗ bắt nhân dân ta phải nộp đủ loại thuế và lao dịch nặng nề. Đặc biệt, muối và sắt là hai thứ bị đánh thuế rất nặng (GV lưu ý giải thích kĩ với HS thế nào là tô, thuế).

III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học

1. Giới thiệu bài mới

GV tóm lược nội dung cơ bản của bài cũ : Do lực lượng quá chênh lệch, mặc dù nhân dân ta chiến đấu rất dũng cảm, ngoan cường, cuối cùng cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã thất bại, đất nước ta lại bị phong kiến phương Bắc cai trị.

Tiếp đó, GV nhấn mạnh những nét chính của chế độ cai trị tàn bạo của phong kiến phương Bắc, qua đó thấu hiểu thêm cảnh khổ nhục của nhân dân ta thời Bắc thuộc.

2. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học

Lược đồ : Âu Lạc thế kỉ I – III.

3. Các bước thực hiện bài mới

a) Dạy và học bài mới

Mục 1 – Chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta từ thế kỉ I đến thế kỉ VI

GV dùng lược đồ "Âu Lạc thế kỉ I – III" để trình bày :

– Sau khi đàn áp cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhà Hán chiếm lại được nước ta và vẫn giữ nguyên là châu Giao.

GV hỏi HS : "Em hãy nhớ lại miền đất Âu Lạc cũ bao gồm những quận nào của châu Giao ?" (Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam)

– Dựa vào SGK, GV giải thích cho HS hiểu miền đất Âu Lạc cũ thời kì đó chịu sự thống trị của nhà Ngô thời Tam Quốc và nhà Ngô gọi vùng đó là Giao Châu.

Về chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta, GV có thể giải thích hoặc đưa ra những câu hỏi để HS thảo luận ; cần nêu được những ý sau :

– Về bộ máy cai trị :

+ Có sự thay đổi khác trước : thời Triệu Đà, các Lạc tướng (người Việt) vẫn nắm quyền trị dân ở các huyện ; đến nhà Hán, các Huyện lệnh là người Hán.

+ Nhà Hán bóc lột nhân dân ta rất tàn bạo : các loại thuế, lao dịch và cống nạp (giải thích cho HS hiểu các từ : lao dịch, cống nạp).

GV hướng dẫn HS hiểu ý nghĩa của những đoạn in nghiêng trong SGK, trên cơ sở đó, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi : "Em có nhận xét gì về chính sách bóc lột của bọn đô hộ ?" (tàn bạo, đẩy người dân lâm vào cảnh khốn cùng, đó chính là nguyên nhân các cuộc khởi nghĩa sau này)

Ngoài việc bóc lột tàn bạo, nhà Hán còn thực hiện âm mưu nham hiểm : muốn "đồng hoá" dân tộc ta. Việc tiếp tục đưa người Hán sang ở nước ta đã chứng minh điều đó.

GV đưa ra những câu hỏi dưới đây và tổ chức cho HS thảo luận :

- Vì sao phong kiến phương Bắc tiến hành "đồng hoá" dân tộc ta ?
- Nhà Hán đã dùng những thủ đoạn gì để "đồng hoá" dân tộc ta ?

Mục 2 – Tình hình kinh tế nước ta từ thế kỉ I đến thế kỉ VI có gì thay đổi ?

GV giải thích cho HS hiểu vì sao nhà Hán giữ độc quyền về sắt ? (công cụ sản xuất và vũ khí được chế tạo bằng sắt bền sắc, nhọn và bền hơn công cụ và vũ khí bằng đồng ; do vậy sản xuất đạt năng suất cao hơn, chiến đấu có hiệu quả hơn. Nhà Hán giữ độc quyền về sắt, về mặt kinh tế để hạn chế phát triển sản xuất ở châu Giao, về mặt an ninh – hạn chế được sự chống đối của nhân dân).

GV cùng với HS thảo luận để thấy rõ : mặc dù bị hạn chế, nhưng nghề rèn sắt ở Giao Châu vẫn phát triển (dẫn chứng các chi tiết được phát hiện trong các di chỉ, mộ cổ và truyền thuyết Thánh Gióng) ; giải thích vì sao nghề rèn sắt vẫn phát triển (do yêu cầu của cuộc sống và cuộc đấu tranh giành lại độc lập).

Cuối cùng, GV hướng dẫn HS đọc phần còn lại của SGK để trả lời câu hỏi : "Những chi tiết nào chứng tỏ nền nông nghiệp Giao Châu vẫn phát triển ?". (biết dùng trâu, bò kéo cày, đắp đê phòng lũ lụt, làm thuỷ lợi, biết trồng hai vụ lúa một năm... Nghề gốm có tráng men..., nghề dệt các loại vải bằng tơ... và đem giao lưu buôn bán các chợ...).

b) Sơ kết bài học và chuẩn bị cho bài giảng tiếp theo

Nếu thời gian còn nhiều, GV có thể cho HS thảo luận câu hỏi sau : "Vì sao nói : chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc trong các thế kỉ I – VI rất nham hiểm, tàn bạo ?".

GV chốt lại và yêu cầu HS ghi nhớ :

- Sau cuộc kháng chiến của Hai Bà Trưng, nước ta lại bị các triều đại phong kiến phương Bắc (Hán, Ngô, Tấn...) tiếp tục thống trị với các chính sách rất dã man, tàn bạo.

– Tuy bị lâm vào cảnh khốn cùng, nhưng nhân dân ta vẫn tìm cách phát triển sản xuất để duy trì cuộc sống, kiên trì đấu tranh giành độc lập cho dân tộc.

c) *Gợi ý về câu hỏi kiểm tra*

- Chế độ cai trị của triều đại phương Bắc tàn bạo như thế nào ?
- Những chi tiết nào chứng tỏ nền kinh tế nước ta vẫn phát triển ?

IV – Tài liệu tham khảo

Theo lời thú nhận của Tiết Tống – Thái thú Giao Châu đầu đời Ngô (thế kỷ IV) thì dưới đời Hán, tại miền đất nước ta ở nhiều nơi "Trưởng lại tuy đặt, có cũng như không", "huyện quan ràng buộc để cho sợ uy mà phục" còn thì "phản buông lỏng"⁽¹⁾.

Nhà Đông Hán cho phép bọn Thứ sử, Thái thú trưng tập kẻ sĩ làm thuộc viên, bọn này có quyền chọn lựa con cái trong họ ra làm quan. Những phân tử được thu hút vào tầng lớp thống trị theo lối đó rất phức tạp. Cuối đời Đông Hán, thứ sử Giao Châu thu phục, phần nhiều dùng người đồng hương (Cối Kê – Chiết Giang) làm Trưởng lại ; bọn chúng tha hồ đục khoét nhân dân.